

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Trần Thanh Hải	Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 22/1/1965	Nơi sinh: Thái Nguyên
Quê quán: Thạch Tân Thạch Hà, Hà Tĩnh	Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Tiến sĩ	Năm, nước nhận học vị: 2001
Chức danh khoa học cao nhất: Giáo sư	Năm bổ nhiệm: 2018
Chức vụ hiện tại: Hiệu trưởng, Trưởng Bộ môn	
Đơn vị công tác: Bộ môn Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	
Chỗ ở riêng hoặc địa liên lạc: Số 2 Lô B, Khu Liên Cơ, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	
Điện thoại liên hệ: CQ: 024 3838 5093	DĐ: 0985460629
Fax: 024 3838 9633	Email: tranthanhhai@humg.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Trường Đại học Mỏ - Địa chất
Ngành học: Địa chất thăm dò
Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 1987

2. Sau đại học

Thạc sĩ ngành: Địa chất học	Năm cấp bằng: 1997
Nơi đào tạo: Đại học Regina, Canada	
Tiến sĩ chuyên ngành: Địa chất học	Năm cấp bằng: 2001
Nơi đào tạo: Đại học Regina, Canada	
Tên luận án: ‘Tectonic Evolution of the Paleoproterozoic Wollaston Group in the Cree Lake Zone, Northern Saskatchewan, Canada’	

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

TT	Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1	4/1988 – 4 /1990	Liên đoàn Địa chất 10, Cục Địa chất Việt Nam	Kỹ sư tập sự
2	4/1990 – 6/1994	Liên đoàn Địa chất 10, Cục Địa chất Việt Nam	Kỹ sư
	6/1994 – 10/1994	Đại học Regina, Canada	Thực tập sinh
3	10/1994 – 5/1995	Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư
4	6/1995 – 12/1997	Đại học Regina, Canada	Học cao học
5	1/1998 – 8/2001	Đại học Regina, Canada	Nghiên cứu sinh
6	9/2001 – 1/2002	Phòng kỹ thuật, Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Chuyên gia
7	2/2002 – nay	Bộ môn Địa chất, Trường Đại học Mở - Địa chất	Giảng viên, Phó GS, Giáo sư
8	10/2003 – 11/2006	Bộ môn Địa chất, trường Đại học Mở - Địa chất	Phó Trưởng Bộ môn
9	10/2005 – 10/2012	Bộ môn Địa chất, Trường Đại học Mở - Địa chất	Giám đốc Bảo tàng Địa chất
10	11/2006 – nay	Bộ môn Địa chất, Trường Đại học Mở - Địa chất	Trưởng Bộ môn
11	3/2008 – 6/2013	Khoa Địa chất, Trường Đại học Mở - Địa chất	Phó Trưởng Khoa
12	1/2011 – 8/2016	TT Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Mở - Địa chất	Giám đốc
13	9/2009 – 9/2012	Hội đồng Khoa học Trái đất, Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)	Thư ký Hội đồng
14	9/2012 – 7/2015	Hội đồng Khoa học Trái đất, Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)	Phó chủ tịch Hội đồng
15	5/2013 – 12/2018	Trường đại học Mở-Địa chất	Phó Hiệu trưởng
16	7/2014 – 7/2016	Hội Các khoa học Trái đất (Solid Earth Sciences), Hiệp hội Khoa học Địa chất Châu Á - Châu Đại Dương (AOGS).	Chủ tịch Hội
17	3/2014 – 1/2019	Trung tâm Ngoại ngữ -Tin học, Trường Đại học Mở – Địa chất	Giám đốc Trung tâm
18	8/2016 – 1/2019	TT Phân tích thí nghiệm công nghệ	Giám đốc

		cao, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	
19	12/2017 – 2/2020	Hội đồng Khoa học Trái đất, Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)	Phó chủ tịch Hội đồng
	27/12/2018 đến nay	Trường đại học Mỏ-Địa chất	Hiệu trưởng
20	3/2020 đến nay	Hội đồng Khoa học Trái đất, Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)	Chủ tịch Hội đồng

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các hướng nghiên cứu chính

- Giải đoán cấu trúc địa chất khu vực;
- Khôi phục lịch sử kiến tạo khu vực trên cơ sở tổ hợp nghiên cứu định lượng phân giải cao;
- Ứng dụng giải đoán cấu trúc địa chất trong đo vẽ bản đồ địa chất, tìm kiếm tài nguyên địa chất;
- Nghiên cứu quan hệ giữa cấu trúc địa chất và kiến tạo với sinh khoáng kim loại, tài nguyên năng lượng, và các tài nguyên khác;
- Nghiên cứu quan hệ giữa cấu trúc địa chất và kiến tạo với tai biến địa chất phục vụ phát triển bền vững.

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu Lĩnh vực ứng dụng	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu các chế độ biến dạng và không gian kiến tạo của các thực thể địa chất ở vùng Lai Châu theo quan điểm của học thuyết Kiến tạo mảng	9/2004	Bộ Giáo dục-Đào tạo, MS: B2003-36-43	Chủ nhiệm
2	Đặc điểm địa chất và sinh khoáng Đông bắc Việt Nam - Đông nam Trung Quốc trong Mezozoi và Kainozoi;	05/2004 - 05/2006	Đề tài hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo nghị định thư Việt Nam - Trung Quốc; Bộ Khoa học và Công nghệ	Thư ký

			nghệ; MS: 5-310 J	
3	Khảo sát địa chất cấu trúc và giải đoán kiến tạo mặt Cắt dọc Sông Đà đoạn Lai Châu-Sơn La, tây bắc Việt Nam	2005-3/2006	Hội đồng Khoa học tự nhiên-Bộ Khoa học và Công nghệ; MS. 7.109.04	Chủ nhiệm
4	Xác định sự tồn tại, bản chất và vai trò của Đới khô Sông Mã trong bình đồ kiến tạo Tây bắc Việt Nam	2007-8/2008	Hội đồng Khoa học Tự nhiên-Bộ Khoa học và Công nghệ; MS: 7.150.06	Chủ nhiệm
5	Nghiên cứu đặc điểm địa tầng, thành phần thạch học và mối quan hệ với sự hình thành, phát triển karst vùng Đông bắc Việt Nam	02/2009 - 10/2010	Đề tài nhánh thuộc Đề tài cấp Nhà nước MS: KC08-19-06-10	Chủ nhiệm
6	Nghiên cứu bản chất và vị trí kiến tạo của các thành tạo bazan cầu gối vùng vùng Cao Bằng – Lạng Sơn và ý nghĩa của chúng trong luận giải kiến tạo khu vực	11/2012	Đề tài cấp Bộ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; MS: B2009-02-68	Chủ nhiệm
7	Bản chất của các đới khô kiến tạo Miền Bắc Việt Nam	12/2009 - 8/2013	Đề tài NCCB cấp Nhà nước; Quỹ Phát triển KHTN và Công nghệ Quốc gia; MS: 105-06-70-09	Chủ nhiệm
8	Nghiên cứu, đánh giá kiến tạo hiện đại khu vực ven biển miền Trung Việt Nam và vai trò của nó đối với các tai biến thiên nhiên phục vụ dự báo và phòng tránh thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu	1/2014 - 12/2015	Đề tài cấp nhà nước; Chương trình KH và CN phục vụ Chương trình Mục tiêu Quốc gia Ứng phó với Biến đổi khí hậu (BĐKH/11-15); MS: BĐKH 42	Chủ nhiệm
9	Nghiên cứu tác động của hoạt động tân kiến tạo đối với sự biến đổi dòng chính các lưu vực sông khu vực Miền Trung phục vụ bảo vệ các dòng sông, thử nghiệm cho lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn	2017 - 2020	Chương trình KH&CN cấp Quốc gia về TNMT & BĐKH 16-20; MS: BĐKH.13/16-20	Chủ nhiệm

10	<u>Đặc điểm thạch học, địa hóa, tuổi đồng vị của các đá siêu mafic, mafic và biến chất vùng Tây Bắc đới Sông Mã: Luân giải môi trường kiến tạo của đới ophiolite và sự nghi ngờ về đới khô Sông Mã, lịch sử phát triển kiến tạo khối Indochina</u>	2015 - 2017	Đề tài NCCB cấp Nhà nước; Quỹ Phát triển KHTN và Công nghệ Quốc gia, MS: 105.01-2011.14	Thành viên nghiên cứu chủ chốt
11	Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tổng quan tài nguyên, trữ lượng urani ở Việt Nam	01/2004 - 12/2005	Đề tài trọng điểm thuộc Chương trình Năng lượng, Bộ Công nghiệp	Thành viên chủ chốt
12	Tectonics and Metalogeny of Southeast Asia, CODES Centre of Excellence in Ore Deposits, University of Tasmania, Australia	2007 - 2010	CODES Centre of Excellence in Ore Deposits, University of Tasmania, Australia	Thành viên
13	Mineral Deposits of Southeast Asia,	2011 - 2014	CODES Centre of Excellence in Ore Deposits, University of Tasmania, Australia	Thành viên

3. Sách giáo trình, chuyên khảo đã xuất bản

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo	Chủ biên hoặc tham gia	Năm xuất bản/phát hành
1	Địa chất và Tài nguyên Việt Nam; <i>NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội</i>	Đồng tác giả	2009
2	Geology and Natural Resources of Vietnam; <i>Publishing House for Science and Technology, Hanoi; ISBN: 978-604-913-047-2</i>	Đồng tác giả	2011
3	Minerals Processing and Benification; <i>Daya Publishing House, New Delhi, India; ISBN: 978-83-5124-352-6</i>	Đồng tác giả	2015
4	Bách khoa thư Địa chất; <i>NXB Đại học Quốc gia Hà Nội; ISBN: 978- 604- 62- 6905-2</i>	Đồng tác giả	2016
5	Cấu tạo địa chất - Đặc điểm cơ bản và phương pháp nghiên cứu; <i>NXB Khoa học</i>	Tác giả	2017

	<i>Kỹ Thuật, Hà Nội; ISBN: 978-604-67-0982-4</i>		
6	Kiến tạo hoạt động vùng ven biển miền Trung Việt Nam và tác động tới tai biến địa chất; <i>NXB Khoa học Kỹ Thuật, Hà Nội; ISBN: 978-604-67-0969-5</i>	Tác giả	2017

4. Các công trình khoa học đã công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
<i>a</i>	<i>Bài báo đăng trên tạp chí trong nước</i>		
1	Trần Thanh Hải , Mathew Farmer, James Stemler, Steve Duka (2004): Đặc điểm cấu trúc và sự không chế quặng hóa tại mỏ đa kim Núi Pháo, Đại Từ, Thái Nguyên	2004	Tạp chí Địa chất, số 285, tr. 108-119
2	Trần Thanh Hải , Nguyễn Văn Can, Nguyễn Công Thuận (2004): Phân tích cấu trúc chi tiết trong vùng bị biến dạng nhiều lần và ý nghĩa của nó trong việc lập lại lịch sử phát triển địa chất của vùng Đông bắc Cao Bằng, miền Bắc Việt Nam	2004	Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, tr. 99-116
3	Trần Thanh Hải , Nguyễn Văn Nguyên, Hoàng Quang Chí, Nguyễn Văn Can, Trần Văn Trị, Kevin Ansdell (2005): Biến dạng uốn nếp-chờm nghịch và kiến tạo phủ chờm trong quá trình tạo núi ở Tây bắc Việt Nam: sự hiện diện và tác động của chúng lên bình đồ cấu trúc khu vực	2005	Tuyển tập Báo cáo Hội nghị khoa học Địa chất kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Địa chất Việt Nam, tr. 49-62
4	Trần Thanh Hải và Nguyễn Văn Nguyên (2006): Vị trí kiến tạo của một số thành tạo magma xâm nhập khu vực lân cận thị xã Mường Lay, Tỉnh Điện Biên	2006	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất, số 14, tr. 43-50
5	Trần Thanh Hải (2007): Đới trượt: khái niệm, đặc điểm hình thái và bản chất.	2007	Tạp chí Địa chất, số 299, tr. 31-41
6	Trần Thanh Hải , Đặng Văn Bát, Đỗ Đình Toát, Nguyễn Thị Bích Thủy, Fukun Chen, Trần Văn Trị (2007): Sự tồn tại của các thành tạo basalt cầu gôi vùng Cao Bằng-Lạng Sơn và ý nghĩa của chúng trong bình đồ cấu trúc Đông bắc Việt nam	2007	Tạp chí Địa chất, số 299, tr. 10-24

7	Trần Thanh Hải , Ngô Văn Hưng, Lê Anh Tuấn (2010). Lịch sử biến dạng của đới đứt gãy Sông Chảy trong Kainoizoi và vai trò của nó trong sự tiến hóa bồn Sông Hồng, miền Bắc Việt Nam.	2010	Trong tuyển tập báo cáo hội nghị KH và CN quốc tế: Dầu khí Việt Nam 2010 tăng tốc phát triển. Vol 1, NXB KH và KT, tr. 199-213
8	Trần Thanh Hải , Bùi Thị Mến, Nguyễn Quốc Hưng, Nguyễn Trường Giang, Hoàng Ngô Tự Do (2016). Đặc điểm cấu trúc phân đông nam đới khô Tam Kỳ - Phước Sơn và ý nghĩa vai trò của chúng đối với bình đồ kiến tạo khu vực	2016	Tạp chí Địa chất, Số 356, tr. 7-18
9	Phan Trường Thị, Nguyễn Ngọc Anh, Trần Thanh Hải (1993): Kiểu mỏ urani liên quan đến bất chỉnh hợp và triển vọng của chúng trong các đá biến chất hệ tầng Khâm Đức.	1993	Tạp chí Địa chất, số 216-217, tr. 14-18
10	Nguyễn Ngọc Anh, Đồng Văn Nhi, Trần Thanh Hải (1993): Monazit, zircon trong các sa khoáng ven biển ở Hà Tĩnh và Bình Định	1993	Tạp chí Địa chất, số 216-217, tr. 33-38
11	Mai Trọng Nhuận, Đặng Văn Luyến, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Trần Thanh Hải , Phạm Hùng Thanh (2002): Đánh giá tính dễ bị tổn thương của hệ thống tự nhiên-xã hội đới ven biển (lấy ví dụ từ đới ven biển Khánh Hòa)	2002	Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội, số 3, XVIII, tr. 25-33
12	Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Đắc Đồng, Nguyễn Quang Hưng, Trần Thanh Hải , Đặng Trần Huyền, và Phạm Nguyên Phương (2003): Những phát hiện mới và đặc điểm của các trầm tích phun trào ở vùng Trạm Tàu, đới Tú Lệ, tỉnh Yên Bái	2003	Địa chất và Khoáng sản, tập 8, tr. 93-104
13	Trần Bình Trọng, Vũ Văn Bích, Trần Thanh Hải (2005): Một số kết quả mới trong việc áp dụng máy phổ anpha để điều tra hiện trạng môi trường phóng xạ ở Việt Nam	2005	Tuyển tập Báo cáo Hội nghị khoa học Địa chất kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Địa chất Việt Nam, tr. 480-484
14	Nguyễn Hoàng, Vũ Quang Lân, Trần Thanh Hải , Nguyễn Đắc Lư, Vũ Đình Tài (2009): Tuổi đồng vị Rb-Sr, đặc điểm địa hóa và nguồn gốc của tổ hợp đá magma vùng Hòa An –Nguyên	2009	Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, số 5, Liên đoàn Bản đồ Địa chất Miền Bắc,

	Bình, Cao Bằng		tr. 73-95
15	Vũ Xuân Lục, Trần Thanh Hải , Đinh Hữu Minh, Trần Quang Phương (2009): Đặc điểm biến dạng kiến tạo vùng Tạ Khoa, Bắc Yên, Sơn La	2009	Tạp chí Địa chất, Loạt A, số 320, tr. 17-25
16	Vũ Xuân Lục, Trần Thanh Hải , Đinh Hữu Minh, Trần Quang Phương (2010): Đặc điểm biến dạng kiến tạo vùng Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	2010	Tạp chí Địa chất loạt A số 320, 9-10/2010, Tr. 96-110
17	Vũ Xuân Lục, Trần Thanh Hải , Lương Quang Khang, Yunsup Kim (2014): Lịch sử nhiệt động của các thành tạo trầm tích biến chất vùng trung tâm nếp lồi Tạ Khoa và ý nghĩa của chúng trong bình đồ kiến tạo Tây Bắc Bộ	2014	Tạp chí Địa chất, Loạt A, số 346-348, tr. 149-162
18	Vũ Xuân Lục, Trần Thanh Hải , Lương Quang Khang (2015): Mối quan hệ giữa các cấu tạo địa chất với quặng hóa Cu – Ni – Au trong Khối cấu trúc Tạ Khoa. Địa chất và tài nguyên Việt Nam	2015	Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị khoa học toàn quốc kỷ niệm 70 năm phát triển Ngành Địa chất Việt Nam, tr.194-207
19	Lưu Đức Hải, Nguyễn Thị Hoàng Liên, Trần Thanh Hải , Nguyễn Thị Nụ (2016): Tác động cộng hưởng của biến đổi khí hậu và kiến tạo Hiện đại trong nghiên cứu dự báo và phòng chống thiên tai khu vực ven biển miền Trung Việt Nam.	2016	Tạp chí Địa chất, Số 355, tr. 34-42
20	Nguyễn Ngọc Thạch, Phạm Xuân Cảnh, Hà Thị Bích Phương, Trần Thanh Hải (2016): Tách chiết các thông tin về đặc điểm kiến tạo Hiện đại trên cơ sở phân tích ảnh viễn thám và xử lý không gian GIS khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	2016	Tạp chí Địa chất, Số 355, tr. 43-54
21	Hoàng Ngô Tự Do, Trần Thanh Hải , Đặng Văn Bát (2016): Đặc điểm đứt gãy Tân kiến tạo - kiến tạo hiện đại vùng đồng bằng ven biển tỉnh Quảng Nam và ảnh hưởng của chúng đến các tích tụ trầm tích Đệ tứ	2016	Tạp chí Địa chất, Số 355, tr. 55-64,
22	Nguyễn Xuân Nam, Trần Thanh Hải , Lê Minh Hiếu, Hoàng Ngô Tự Do, Nguyễn Chí Trung, Đỗ Văn Vinh (2016): Phân loại đới ven biển	2016	Tạp chí Địa chất, Số 355, tr. 83-90

	Quảng Ngãi - Quy Nhơn trên quan điểm địa mạo		
23	Nguyễn Hữu Hiệu, Trần Thanh Hải , Lê Anh Thắng, Ngô Thanh Thủy, Nguyễn Tài Thịnh (2016): Đặc điểm cấu trúc kiến tạo vùng ven bờ Quảng Ngãi - Bình Định	2016	Tạp chí Địa chất, Số 355, tr. 91-100
24	Nguyễn Trường Giang, Trần Thanh Hải (2016): Magma xâm nhập đa kỳ dọc rìa bồn trũng Mesozoi Nông Sơn, miền Trung Việt Nam và ý nghĩa kiến tạo của nó	2016	Tạp chí Địa chất, Số 356, tr. 37-49
25	Khoanta Volabood, Tran Thanh Hai , Tran Binh Chu (2016): New constrains on lithology and sulphide mineralizations in Pha Khieng – Nam No area, Muang Long district, Lao PDR	2016	Journal of Mining and Earh Sciences, v. 54, pp. 66-72
26	Trịnh Thế Lực, Trần Thanh Hải , Nguyễn Hữu Hiệp, Bùi Hoàng Bắc, Andrew Carter (2019): Phát hiện mới về tuổi tuyệt đối của đá Granodiorite Phúc hệ Chu Lai thuộc vùng Đông bắc Quảng Ngãi	2019	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất Tập 60 (1), tr. 7 – 14
27	Vũ Anh Đạo, Nguyễn Quốc Hưng, Trần Thanh Hải , Bùi Thị Thu Hiền, Ngô Xuân Thành, Nguyễn Hữu Hiệp, Trần Trung Hiếu (2019): Ứng dụng phương pháp định tuổi ESR cho các hạt thạch anh kích thước khác nhau trong đới mùn đứt gãy để xác định thời gian dịch trượt của chúng, lấy ví dụ từ kết quả nghiên cứu một số đứt gãy khu vực Quảng Nam	2019	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất Tập 60 (2), tr. 1 – 9
28	Nguyễn Văn Tuyên, Trần Thanh Hải , Phan Văn Bình (2019): Hiệu quả phương pháp đo sâu từ tellua âm tần kết hợp đo mặt cắt điện trong xác định cấu trúc địa chất trẻ khu vực Quảng Nam, miền Trung Việt Nam	2019	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ-Địa chất Tập 60 (5), tr. 38 – 49
29	Hau Vinh Bui, Hai Thanh Tran , Thanh Xuan Ngo, Chi Kim Thi Ngo Microstructure characteristics of the ganet-bearing schist from Nam Co formation, Son La area, Song Ma suture zone, Northwestern Vietnam	2020	Journal of Mining and Earth Sciences, DOI:10.46326/JMES.20 21.62(1).08
b	<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế và kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế</i>		
+	<i>Các bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI</i>		
30	Tran, H.T. , Ansdell, K. M., Bethune, K. M.,	2003	Precambrian

	Watters, B. R., and Ashton, K. E. (2003): Nd isotope and geochemical constraints on the depositional setting of Paleoproterozoic metasedimentary rocks along the margin of the Archean Hearne craton, Saskatchewan, Canada		Research, v. 123; pp. 1-28; SCI; IF: 4.726 (5 năm); số lần trích dẫn: 81
31	Hai Thanh Tran , Ansdell, K., Bethune, K., Ashton, K., Hamilton, M. (2008): Provenance and tectonic setting of Paleoproterozoic metasedimentary rocks along the eastern margin of Hearn Craton: constrain from SHRIMP geochronology, Wollaston Group, Saskatchewan, Canada	2008	Precambrian Research, v. 167, pp. 171-185; SCI; IF: 4.726 (5 năm), số lần trích dẫn: 32
32	Hai Thanh Tran , Bat Van Dang, Chi Kim Ngo, Que Dinh Hoang, Quyen Minh Nguyen, (2011): Structural controls on the occurrence and morphology of karstified assemblages in Northeastern Vietnam: a regional perspective	2011	Journal of Environmental Earth Sciences, v. 70, pp. 511-520; SCI, IF: 2.032 (5 năm), số lần trích dẫn: 11
33	Hai Thanh Tran , Khin Zaw, Halpin, J.A., Manaka, T., Meffre, S., Lee, Y., Le Van Hai, Lai, C.K., Sang Dinh (2014): The Tam Ky-Phuoc Son Shear Zone in Central Vietnam: Tectonic and metallogenic implications	2014	Gondwana Research, v. 26, pp. 144-164; SCI, IF: 7.655 (5 năm), số lần trích dẫn: 67
34	Ashton, K.E., J.F. Lewry, L.M. Heaman, R.P. Harlaub, M.R. Stauffer, and H.T. Tran (2005): The Palecan Thrust Zone: basal detachment between the Archean Sask Craton and Paleoproterozoic Flin Flon - Glennie Complex, western Trans-Hudson Orogen	2005	Canadian Journal of Earth Sciences, v. 42, pp. 685-706; SCI; IF: 1,521, số lần trích dẫn: 44
35	Junlai Liu, My-Dung Tran, Yuan Tang, Quang-Luat Nguyen, Thanh-Hai Tran , Wenbin Wu, Jiafu Chen, Zhaochong Zhang, Zhidan Zhao (2012): Permo-Triassic granitoids in the northern part of the Truong Son belt, NW Vietnam: Geochronology, Geochemistry and tectonic implications	2012	Gondwana Research, v. 22, pp. 628-644; SCI, IF: 7.655 (5 năm), số lần trích dẫn: 151
36	Thuy Bich Thi Nguyen, Pham Trung Hieu, Tran Thanh Hai , Bui The Anh, Nguyen Thi Xuan, Dang My Cung (2014): Petrogenesis and zircon U-Pb ages of the Thien Ke granitic pluton in the Tam Dao region: Implications for early Paleozoic tectonic evolution in NE	2014	Journal of Mineralogical and Petrological Sciences, vol. 109, issue 5, pp. 209-221; SCI, IF: 1,820; số

	Vietnam		lần trích dẫn: 5
37	Ngo Xuan Thanh, Tran Thanh Hai , Nguyen Hoang, Vu Quang Lan, Sanghoon Kwon, Tetsumaru Itaya, Santosh, M. (2014): Backarc mafic–ultramafic magmatism in Northeastern Vietnam and its regional tectonic significance	2014	Journal of Asian Earth Sciences, v. 90, pp. 45–60; SCI; IF: 3.456 (5 năm); số lần trích dẫn: 46
38	Thanh Xuan Ngo, Santosh, M., Hai Thanh Tran , Hieu Trung Pham (2015): Subduction initiation of Indochina and South China blocks: Insight from the forearc ophiolitic peridotites of the Song Ma Suture Zone in Vietnam	2015	Geological Journal, DOI: 10.1002/gj.2640; SCI, IF: 1.949; số lần trích dẫn: 17
39	Halpin, J.A., Tran, H.T. , Lai, C.K., Meffre, S. Crawford, A.J., Zaw, K. (2016): U–Pb zircon geochronology and geochemistry from NE Vietnam: A ‘tectonically disputed’ territory between the Indochina and South China blocks	2016	Gondwana Research, v. 34, pp. 254-273; SCI, IF: 7.655 (5 năm), số lần trích dẫn: 52
40	Bui V. Hau, Yoonsup Kim, Ngo X. Thanh, Tran T. Hai , and Keewook Yi (2018): Neoproterozoic deposition and Triassic metamorphism of metasedimentary rocks in the Nam Co Complex, Song Ma Suture Zone, NW Vietnam.	2018	Geosciences Journal, v. 22 (4), pp. 549–568; SCI, IF: 1.279; số lần trích dẫn: 3
41	Quyên Minh Nguyen, Qinglai Feng, Jian-Wei Zi, Tianyu Zhao, Hai Thanh Tran , Thanh Xuan Ngo, Dung My Tran, Hung Quoc Nguyen (2019): Cambrian intra–oceanic arc trondjemite and tonalite in the Tam Ky–Phuoc Son Suture Zone, central Vietnam: Implications for the early Paleozoic assembly of the Indochina Block	2019	Gondwana Research, DOI: 10.1016/j.gr.2019.01.002; SCI, IF: 7.655 (5 năm), số lần trích dẫn: 16
42	Ngo, Xuan Dac, Xin-Fu Zhao, Thanh Hai Tran , Xiao-Dong Deng, Jian-Wei Lia (2020): Two episodes of REEs mineralization at the Sin Quyên IOCG deposit, NW Vietnam	2020	Ore Geology Reviews, 125, 103676, 2020; SCI, IF: 4.44 (5 năm), số lần trích dẫn: 2.
43	Tran, Hai Thanh (2017): Recent Tectonic Movements Along the Coastal Zone of Tuy Hoa Area (Central Vietnam) and Its Significance for Coastal Hazards in the Case of Sea Level Rise	2017	Advances and Applications in Geospatial Technology and Earth Resources; Proceedings of the International

			Conference on Geo-Spatial Technologies and Earth Resources 2017, Springer, pp.270-292; Scopus
44	Hai Thanh Tran, Chi Kim Thi Ngo, Hau Vinh Bui, Binh Van Nguyen, Thao Thanh Nguyen, Hien Thi Hoang, Nam Xuan Nguyen, Tu Do Ngo Hoang (2020): Neotectonic Activities and Its Significance to River-Course Evolution: Implication for the Cai River Catchment, Ninh Thuan Province, South-Central Vietnam	2020	Proceedings of the International Conference on Innovations for Sustainable and Responsible Mining pp 1-17; Scopus
+	<i>Các bài báo đăng trên các tạp chí, hội nghị khoa học quốc tế khác</i>		
45	Tran, H.T. , Lewry, J.F., and Ashton, K.E. (1996): The Geology of Medicine Rapids-Grassy Narrows area	1996	Summary of Investigation 1996, Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy and Mines, Mis. Rep. 96-4, pp. 43-50
46	Tran, H.T. , and Yeo, G. M. (1997). Geology of the Burbidge Lake-northern Upper Foster Lake area, eastern Wollaston Domain (NTS 74A-14)	1997	Summary of Investigations 1997, Saskatchewan Geological Survey Sask. Energy Mines, Misc. Rep. 97-4, p. 72-89; số lần trích dẫn: 11
47	Tran, H.T. , Lewry, J.F., and Ashton, K.E. (1996): The Geology of Medicine Rapids-Grassy Narrows area	1996	Summary of Investigation 1996, Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy and Mines, Mis. Rep. 96-4, pp. 43-50; số lần trích dẫn: 1
48	Tran, H.T. , Yeo, G., Bradley, S., and Lewry, J. F. (1998): Geology of the Daly-Suttle-Middle Foster Lake area, eastern Wollaston Domain (NTS 74A-5, 11, and 12)	1998	Summary of Investigations 1998, Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy Mines

			Misc. Rep. 98-4; pp. 48-65; số lần trích dẫn: 9
49	Tran, H.T. and Smith, M. (1999): Geology of the Cup-Keller-Schmitz Lakes transect of the Wollaston-Mudjatik domains boundary.	1999	Summary of Investigations 1999, Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy Mines Misc. Rep. 99-4; pp. 68-79
50	Tran, H.T. , Yeo, G., and Bethune, K. (1999): Geology of the McKenzie Falls area, Haultain River, Wollaston-Mudjatik domains boundary (NTS 74B-7 and 8).	1999	Summary of Investigations 1999, Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy Mines Misc. Rep. 99-4; pp. 55-67
51	Tran, H.T. , Lewry, J. F., Bethune, K. M., Ashton, K. E., Yeo, G. M., and Ansdell, K. M. (2000b): Crustal thrusting and tectonic imbrication in the Cree Lake Zone, northern Saskatchewan: implications for the tectonic evolution of the western foreland of the Trans-Hudson Orogen	2000	Geocanada 2000, the Millennium Geoscience Summit, Calgary, Canada, CD-ROM edition; số lần trích dẫn: 5
52	Tran Thanh Hai (2005): Structural and tectonic evolution of Northwest Vietnam	2005	Proceedings of the International Conference on Geology, Geotechnology and Mineral Resources of INDOCHINA, Khon Kaen, Thailand, p. 455-463
53	Tran Thanh Hai (2006): Deformational history of northwest Vietnam and its implication on the tectonic evolution of Indochina.	2006	Proceedings of Second Symposium of the International Geologic Correlation Program (Project 516) “Geological Anatomy of East and South Asia”, Quezon City, Metro Manila, Philippines

54	Hai Thanh Tran , Khin Zaw, Halpin, J.A., Manaka, T., Hai, L.V., Hung, D.D., and Hung, N.B. (2009): Nature of the Phuoc Son-Tam Ky Suture in central Vietnam and implications for gold mineralisation	2009	Proceedings of the 10th biennial SGA meeting: Townsville, p. 963-965; số lần trích dẫn: 2
55	Tran Thanh Hai , Ngo Xuan Thanh, Jacqueline Halpin, and Khin Zaw (2011): The occurrence of ophiolite-style assemblages along Sino-Vietnam border, Northeastern Vietnam and its implication to the tectonic evolution of Northeastern Indochina	2011	Proceedings of the International Conference on Geology of Indochina (GEOINDO 2011), Khon Kaen, Thailand, pp. 479-488, 2011; số lần trích dẫn: 3
56	Tran Thanh Hai and Jacqueline Halpine (2011): Structural features of magmatic complexes in Ngan Son area. Bac Kan province and their significance in regional tectonic framework	2011	Proceedings of the International Workshop on Advanced Research in Geosciences in Southeast Asia, Hanoi, Vietnam. Science and Technics Publishing House, Hanoi, pp. 18-31
57	Tran Thanh Hai , Vu Xuan Luc, and Yoonsup Kim (2013): New evidence for the generation of in-situ meltings-type granite in Ta Khoa core complex and its implication to the tectonic evolution of the central northwest Vietnam tectonic zone	2013	International Symposium, Large igneous provinces of Asia: Mantle plumes and Metallogeny; 7-11, November 2013, Hanoi, Vietnam
58	Hai Thanh Tran , Truong Xuan Le, Khin Zaw, and Takayuki Manaka (2015): Structural controls on gold mineralization in southeastern Truong Son fold-thrust belt and its significance in regional metallogeny	2015	Proceedings of the PACRIM 2015 Congress, Hong Kong, China, March 17-23, pp. 521-532
59	Tran Thanh Hai , Le Hai An, Hoang Ngoc Dong, and Dao Viet Canh (2015): Tectonic Features of the Cuu Long Basin, Offshore Vietnam during the Early Cenozoic and its	2015	Proceedings of the AAPG 2015 Asia Pacific Region Geoscience

	Regional Tectonic Implication		Technology Workshop, Kota Kinabalu, Sabah, Malaysia, May 26-27
60	Tran, Hai Thanh , Thao Phuong Thi Phi, Hieu Minh Le, Dao Anh Vu, Men Thi Bui, Nam Xuan Nguyen, and Do Tu Ngo Hoang (2015): <u>The role of active tectonic movement on the coastal geological hazards: a case study of central Vietnam's coastal zone</u>	2015	Proceedings of the International Conference on Geology, Geotechnology, and Mineral Resources of INDOCHINA (GEOINDO2015), Khon Kaen, Thailand, November 23-24, 2015, pp. 1-12
61	Ashton, K.E., Balzer, S.S., and Tran, H. (1995): Geology of the Galbraith-Attitti Lake area, Attitti Block (Part of 63M-1 and -2)	1995	Summary of Investigation 1996, Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy and Mines, Mis. Rep. 95-4, pp. 23-29; số lần trích dẫn: 6
62	Madore, C., Annesley, I. R., and Tran, H.T. (1999): Petrology and Geochemistry of Proterozoic Wollaston Group metasediments from the eastern Keller Lake-Siemens Lake area, Saskatchewan: A preliminary interpretation	1999	Summary of Investigations 1999. Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy Mines, Misc. Rep. 99-4; pp. 80-89; số lần trích dẫn: 11
63	Yeo, G., Delaney, G., and Tran, H. (2000): Paleoproterozoic stratigraphy of the Wollaston Group, Saskatchewan	2000	Geocanada 2000, GAC-MAC Annual Meeting, Calgary, Abstract Volume; CD-ROM edition
64	Manaka T, Sang Quang Dinh, Khin Zaw, Meffre S, Halpin J, Hai Thanh Tran , Le Van Hai, and Nguyen Ba Hung (2010): Geology and mineralization of the Phuoc Son gold deposits, central Vietnam	2010	IAGOD meeting, Adelaide, pp. 141-142; số lần trích dẫn: 2.

65	Khoanta Volabood, Tran Thanh Hai , and Tran Binh Chu (2013): Characteristics of Mo-Au and Cu Mineralization in Pha Kieng-Nam Bo area, Muang Long, Lao PDR	2013	Proceedings of the 3rd Academic conference on Natural Science for Master and PhD students from Asian Countries, Phnom Penh, Cambodia, Nov. 11-15, pp. 373-381
66	Hoang Ngo Tu Do, Do Quang Thien, Tran Thanh Nhan, Tran Thanh Hai , and Phi Thi Phuong Thao (2015): Assessment of the role of active tectonics on coastal erosion in Cua Dai river outlet and adjacent areas	2015	Proceedings of the Second International Conference on Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in Earth Sciences (VIET-POL 2015), Hanoi, Vietnam, Back Khoa Publishing House pp. 53-59
67	Khoanta Volabood, Tran Thanh Hai , Ngo Xuan Thanh, Tran Binh Chu, and Pham Thi Chi (2016): Subduction related magma in Pha Khieng – Nam Bo area, Muang Long district, Lao PDR	2016	Proceedings of the 2016 International Conferences on Earth Sciences and Sustainable Geo-Resources Development (ESASGD 2016), Hanoi, Vietnam, Transport Publishing House, pp. 25-34
68	Ngo Xuan Thanh, Tran Thanh Hai , Vu Manh Hao, Nguyen Quoc Hung, Le Xuan Truong (2016): Gedynamic setting and metallogenic potential of ultramafic massifs of Cao Bang area, NE Vietnam.	2016	Proceedings of the 2016 International Conferences on Earth Sciences and Sustainable Geo-Resources Development (ESASGD 2016), Hanoi, Vietnam, Transport Publishing House, pp. 51-56
69	Priestrzynski, A., Hai Thanh Tran , and Giang	2017	Proceedings of the

	Truong Nguyen (2017): Timing of uranium mineralization from Mesozoic Nong Son Basin, Central Vietnam		14 th SGA Biennial Meetings: Mineral Resource and Discover, Quebec City, Canada, v. 2, pp. 783-786
--	--	--	---

5. Các Giải thưởng khoa học:

- + **Giải thưởng Pano hay nhất** dành cho Nghiên cứu sinh của Hội Địa chất Tiền Cambri, Tổng hội Địa chất Canada tại Hội nghị thường niên của Tổng hội Địa chất-Khoáng sản Canada (GAC-MAC) năm 2001, Tp. Saint's John, Canada.
- + **Giải thưởng Tạ Quang Bửu** cho tác giả có công trình nghiên cứu khoa học cơ bản xuất sắc năm 2015.
- + **Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2017** cho công trình khoa học xuất sắc của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

6. Thông tin về chỉ số định danh ORCID, Goggle Scholar

- Chỉ số định danh ORCID: (ORCID id): <https://orcid.org/0000-0003-2069-2916>
- Goggle Scholar: <https://scholar.google.com/citations?user=xtQGF2cAAAAJ&hl=en>
 - + H-index: 12
 - + i10-index: 14
 - + Lướt trích dẫn quốc tế: 622

Xác nhận của cơ quan chủ quản

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2021

Người khai

GS.TS Trần Thanh Hải